

Số: 2401/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 24 tháng 6 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải tại Tờ trình số 1875/TTr-SGTVT-VP ngày 17/6/2015, Sở Tư pháp tại Văn bản số 977/STP-KSTT ngày 17/6/2015 và Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

(có danh mục TTHC và nội dung kèm theo).

Điều 2. Quyết định này thay thế các Quyết định số 2133/QĐ-UBND ngày 15/7/2013; Quyết định 1101/QĐ-UBND ngày 26/3/2015; Quyết định 904/QĐ-UBND ngày 19/3/2015 về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông Vận tải.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này/.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, GT, GT₁.

Gửi: + Bản giấy: Sở GT và TP không nhận bản ĐT;

+ Bản ĐT: Các TP khác.



Đặng Quốc Khánh

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH HÀ TĨNH**
(Kèm theo Quyết định số 2401/QĐ-UBND ngày 24/6/2015 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải

TT	Tên TTHC	Trang
I.	Lĩnh vực Đường bộ	
1	Chuyển đổi Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, A2, A3 do Ngành Giao thông vận tải cấp từ giấy bla sang vật liệu PET.	7
2	Chuyển đổi Giấy phép lái xe hạng A4, giấy phép lái xe ô tô do Ngành Giao thông vận tải cấp từ giấy bla sang vật liệu PET còn thời hạn sử dụng trên 3 (ba) tháng.	9
3	Gia hạn Giấy phép liên vận Lào - Việt và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào.	11
4	Cấp mới Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.	14
5	Đăng ký khai thác, điều chỉnh tăng tần suất chạy xe theo tuyến cố định.	25
6	Bổ sung, thay thế xe khai thác trên tuyến cố định.	32
7	Ngừng khai thác vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định.	34
8	Cấp mới, cấp lại phù hiệu xe ô tô vận tải hành khách theo tuyến cố định	36
9	Cấp mới, cấp lại phù hiệu xe hợp đồng	40
10	Cấp mới, cấp lại phù hiệu xe Taxi	47
11	Cấp mới, cấp lại Biển hiệu xe khách du lịch	52
12	Cấp mới, cấp lại Phù hiệu xe Công ten nơ	59
13	Cấp lại Giấy phép kinh doanh do thay đổi nội dung của Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.	72
14	Cấp lại Giấy phép kinh doanh do hết hạn Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	74
15	Cấp lại giấy phép do Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô bị mất hoặc bị hư hỏng	76
16	Giám tần suất chạy xe vận tải hành khách trên tuyến cố định	78
17	Cấp mới, cấp lại phù hiệu "Xe trung chuyển"	80
18	Cấp mới, cấp lại phù hiệu "Xe nội bộ"	83
19	Cấp mới, cấp lại phù hiệu "Xe buýt"	87
20	Cấp mới, cấp lại phù hiệu "Xe tải"	93
21	Đăng ký biểu trưng (logo) đơn vị vận tải bằng xe taxi, màu sơn đặc trưng đối với đơn vị xe buýt.	109
22	Công bố đưa bến xe hàng vào khai thác.	111
23	Cấp giấy phép liên vận quốc tế Việt - Lào đối với phương tiện phi thương mại và phương tiện thương mại phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã trên lãnh thổ Lào.	113
24	Cấp Giấy phép liên vận quốc tế Việt - Lào Đối với phương tiện thương mại (áp dụng cho phương tiện kinh doanh vận tải).	116
25	Chấp thuận xây dựng mới cơ sở đào tạo lái xe ô tô	119
26	Cấp mới giấy phép đào tạo lái xe ô tô	120
27	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô	124

TT	Tên TTHC	Trang
59	Cấp giấy phép thi công đường nhánh đầu nối vào đường quốc lộ ủy thác và đường tỉnh	205
60	Cấp giấy đăng ký xe máy chuyên dùng lần đầu	207
61	Cấp giấy đăng ký xe máy chuyên dùng lần đầu không có chứng từ gốc hoặc mất toàn bộ hồ sơ di chuyển	211
62	Cấp lại giấy đăng ký xe máy chuyên dùng bị mất giấy đăng ký hoặc biển số	217
63	Sang tên chủ sở hữu trong cùng một tỉnh, thành phố	220
64	Sang tên chủ sở hữu ở khác tỉnh, thành phố	223
65	Cấp Giấy đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng	226
66	Cấp Giấy đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng	229
67	Xóa đăng ký xe máy chuyên dùng	232
68	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng thay đổi chủ sở hữu	235
69	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng không thay đổi chủ sở hữu	238
70	Đăng ký lại xe máy chuyên dùng không thay đổi chủ sở hữu	241
71	Đổi Giấy đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	243
72	Thẩm định dự án đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	245
73	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.	249
II	Lĩnh vực đường thủy	
1	Học, dự thi lấy Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba (T3)	253
2	Học, dự thi lấy Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng tư (T4)	256
3	Học, dự thi lấy Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng hạng ba (M3)	259
4	Học, dự kiểm tra lấy Chứng chỉ thủy thủ hạng nhất (TT1)	262
5	Học, dự kiểm tra lấy Chứng chỉ thủy thủ hạng nhì (TT2)	265
6	Học, dự kiểm tra lấy Chứng chỉ thợ máy hạng nhất (TM1)	268
7	Học, dự kiểm tra lấy Chứng chỉ thợ máy hạng nhì (TM2)	271
8	Học, dự kiểm tra lấy Chứng chỉ lái phương tiện hạng nhất (LPT1)	274
9	Học, dự kiểm tra lấy Chứng chỉ lái phương tiện hạng nhì (LPT2)	277
10	Cấp chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản (ATCB)	280
11	Cấp GCNKNCM thuyền trưởng hạng ba, máy trưởng hạng ba	283
12	Cấp lại giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	286
13	Đổi lại bằng thuyền trưởng, máy trưởng, chứng chỉ chuyên môn đã cấp trước ngày 01/01/2015:	290
14	Chuyển đổi chứng chỉ thuyền trưởng, máy trưởng, chứng chỉ chuyên môn tàu cá, tàu biển sang giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa:	293

TT	Tên TTHC	Trang
15	Cấp lại giấy chứng nhận, đăng ký phương tiện thủy nội địa (đối với phương tiện chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa)	297
16	Chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam.	300
17	Chấp thuận vận tải hành khách ngang sông.	303
18	Cấp biển hiệu cho phương tiện vận chuyển khách du lịch.	306
19	Cấp giấy chứng nhận, đăng ký phương tiện thủy nội địa (đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa)	308
20	Cấp giấy chứng nhận, đăng ký phương tiện thủy nội địa (đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa)	312
21	Cấp lại giấy chứng nhận, đăng ký phương tiện thủy nội địa (đối với phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật)	316
22	Cấp lại giấy chứng nhận, đăng ký phương tiện thủy nội địa (đối với phương tiện chuyển quyền sở hữu nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký)	320
23	Cấp lại giấy chứng nhận, đăng ký phương tiện thủy nội địa (đối với phương tiện chuyển quyền sở hữu đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký)	323
24	Cấp lại giấy chứng nhận, đăng ký phương tiện thủy nội địa (đối với chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác)	326
25	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.	329
26	Cấp giấy chứng nhận xoá đăng ký phương tiện thủy nội địa	332

2. Danh mục thủ tục hành chính được bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông Vận tải Hà Tĩnh.

TT	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế
1	Xác nhận tình trạng của xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải	- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ về việc kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; - Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.
2	Dự kiểm tra lấy chứng chỉ chuyên môn người lái phương tiện Thủy nội địa	Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 57/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về cơ sở vật chất, kỹ thuật của cơ sở dạy nghề và chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.
3	Cấp lại chứng chỉ chuyên môn người lái phương tiện thủy nội địa	
4	Đổi chứng chỉ chuyên môn người lái phương tiện thủy nội địa	
5	Cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa do bị mất	

6	Cấp Giấy phép liên vận quốc tế Việt - Lào đối với phương tiện vận tải khách theo hợp đồng hoặc vận chuyển khách du lịch	Thông tư số 88/2014/TT- BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định và Nghị định thực hiện Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa Chính phủ CHXHCN Việt nam và Chính phủ nước cộng hoà dân chủ nhân dân Lào.
7	Thủ tục Tiếp công dân	Quyết định 881/QĐ-UBND ngày 16/3/2015 về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi, chức năng quản lý của ngành Thanh tra trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh
8	Giải quyết khiếu nại lần đầu	Quyết định 881/QĐ-UBND ngày 16/3/2015 về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi, chức năng quản lý của ngành Thanh tra trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh
9	Giải quyết khiếu nại lần hai	Quyết định 881/QĐ-UBND ngày 16/3/2015 về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi, chức năng quản lý của ngành Thanh tra trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh
10	Giải quyết tố cáo	Quyết định 881/QĐ-UBND ngày 16/3/2015 về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi, chức năng quản lý của ngành Thanh tra trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

OMA